

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành) (đợt 2).

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 ngày 21/4/2026. Tại: UBND xã Long Thành

THÀNH PHẦN:

1. Đại diện Trung tâm Phát triển Quỹ đất:

- Ông: Lê Nguyễn Quang Vinh Chức vụ: Nhân viên.
- Ông: Bùi Diệp Đức Huy Chức vụ: chuyên viên.

2. Đại diện UBND xã Long Thành:

- Ông: Lang Hoài Châu Chức vụ: Phó phòng Kinh tế
- Ông: Nguyễn Minh Thái Chức vụ: CV.PKT.

3. Đại diện UBMTTQVN xã Long Thành:

- Ông: Đặng Thành Vũ Chức vụ: CV. MTTQVN xã.

4. Đại diện Ban áp:

- Ông: Chức vụ:

NỘI DUNG:

Căn cứ điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ

đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản 1757/UBND-KTNS ngày 02/02/2026 về việc thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản 287/PKT-ĐĐ ngày 23/3/2026 về việc phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành).

Nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh – CN Long Thành phối hợp với UBND xã Long Thành, UBMTTQVN xã Long Thành, ban áp tiến hành niêm yết công khai dự thảo phương án về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành) (đợt 2) và Văn bản 287/PKT-ĐĐ ngày 23/3/2026 về việc phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành)

(Dự thảo phương án về bồi thường, hỗ trợ đính kèm)

Thời gian niêm yết 10 ngày, Địa điểm niêm yết dán tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã Long Thành, trụ sở UBND xã Long Thành, Văn phòng Ban áp 2, Ban áp Cầu Xéo, Ban áp An Lâm, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Đồng thời đề nghị UBND xã Long Thành đăng tải công khai dự thảo phương án về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành) (đợt 2) trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Long Thành.

Trong thời gian niêm yết, trường hợp các hộ dân có ý kiến đề nghị Phòng Kinh tế và UBND xã Long Thành tiếp nhận và tổng hợp các ý kiến của các hộ dân theo quy định.

Biên bản kết thúc vào lúc 8 giờ 30 cùng ngày, có đọc lại cho các thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên vào biên bản./.

Thành phần tham dự

Người ghi biên bản

Đặng Thế Vũ
Lê Nguyễn Hoàng Việt



Bùi Diệp Đức Huy

Nguyễn Minh Thái



Phạm Thị Châu Trang

Long Thành, ngày tháng năm 2026.

PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua huyện Long Thành) - (đợt 2)

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐCP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 494/TTg-CN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phương án thực hiện Dự án mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 31/5/2025 của Hội đồng thành viên VEC về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành;

Căn cứ Văn bản số 10512/UBND-KTNS ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành;

Căn cứ Quyết định 08/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 3887/UBND-KTNS ngày 16 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 993/TNMT-ĐĐ ngày 08 tháng 5 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nằm trong hành lang an toàn an toàn đường bộ, đường sắt;

Căn cứ Văn bản số 3165/SNNMT-ĐĐ ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc xác định giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ văn bản số 1553/HĐ-TĐGD ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng thẩm định giá đất của UBND xã Long Thành về việc thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành);

Căn cứ các thông báo thu hồi đất ngày 12/11/2025 của UBND xã Long Thành về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành);

Căn cứ Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐCP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó “ Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó”. Căn cứ nội dung trên Ủy ban nhân dân xã Long Thành chịu trách nhiệm các nội dung xác nhận tại các mẫu số 2,3,4 kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Long Thành lập phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua huyện Long Thành) – đợt 2, cụ thể như sau:

II. Giải trình nội dung trong phương án:

1. Bồi thường đất:

Loại đất, vị trí đất để bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ vào nội dung xác nhận của UBND xã Long Thành về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất diện tích loại đất; vị trí, thông tin về đất căn cứ danh sách, phiếu cung cấp của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành (UBND xã Long Thành chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận về nguồn gốc đất theo quy định).

Đơn giá bồi thường: Căn cứ văn bản số 1553/HĐ-TĐGD ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng thẩm định giá đất của UBND xã Long Thành về việc thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành).

2. Bồi thường, hỗ trợ Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc, cây trồng và tài sản khác:

Căn cứ nội dung xác nhận của UBND xã Long Thành về nguồn gốc thời điểm xây dựng Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác. (UBND xã Long Thành chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác theo quy định).

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Các chính sách hỗ trợ:

Thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định: Căn cứ Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các trường hợp vắng chủ, sẽ không áp thưởng di dời theo lũy tuyến vì không liên hệ được các chủ sở hữu.

4. Nghĩa vụ tài chính:

Thực hiện trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Trung tâm phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành chuyển danh sách đến Thuế cơ sở 5 Đồng Nai xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng số trường hợp bị ảnh hưởng: **27 trường hợp.**

- **Tổng diện tích thu hồi: 2.228,9 m².**

Trong đó:

+ Đất nông nghiệp: 2.080,2 m² (trong đó: đất trồng lúa: 994,9 m²)

+ Đất phi nông nghiệp: 148,7 m².

- Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: **7.296.990.789 đồng.**

(Bảy tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi ngàn, bảy trăm tám mươi chín đồng).

Trong đó:

- Bồi thường đất:	4.505.539.214 đồng.
- Bồi thường bồi thường, hỗ trợ nhà ở vật kiến trúc	2.231.906.204 đồng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	21.062.729 đồng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản khác	67.724.500 đồng.
- Thương di dời:	224.000.000 đồng.
- Kinh phí cho tổ chức thực hiện BT, HT&TĐC: (3,5%):	246.758.142 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí cho UBND cấp xã 0,525%:	37.013.721 đồng.
+ Kinh phí cho TTPTQĐ 2,975%:	209.744.421 đồng.

(Đính kèm bảng tổng hợp)

Phương án dự kiến nêu trên sử dụng vào mục đích lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân và niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, không có giá trị bồi thường cho các hộ dân; Sau khi thông qua Hội đồng Bồi thường xã Long Thành thống nhất và UBND xã Long Thành phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đồng Nai chi nhánh Long Thành sẽ thông báo chi trả tiền cho các hộ theo quy định.

Trên đây là phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân thuộc dự án Mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua huyện Long Thành) - (đợt 2) kiến nghị UBND xã Long Thành xem xét, thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định./.

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH VỀ BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ

Thuộc Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Mở rộng đơn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành (đoạn qua xã Long Thành) - đợt 2
(Danh sách kèm theo Phương án số...../PA-TTPTQĐ/CNLT.NI ngày.....tháng.....năm 2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)				Diện tích đất UBND quản lý	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường, hỗ trợ trợ tài sản khác	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú	
							Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Trong đó đất trồng lúa	Tổng										Trong đó đất ở
					4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Thị Phụng	F38, Kp2, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	44	373,414	1.520,9	184,9	184,9					30.734.900					4.000.000			
2	Lê Văn Định - Nguyễn Thị Trang	Ấp Long Phú, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai	230	29	160,2	20,9	8,8	12,1	12,1			164.112.300	125.656.954	116.400	3.600.000		16.000.000			
3	Nguyễn Chính Nhân	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	228	105	240,8	42,7	42,7					31.607.394					4.000.000			
4	Đào Nguyễn Trúc Quỳnh	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	228	106	388,5	178,1	178,1					131.833.182	596.144.800	1.104.646	5.749.600		20.000.000			
5	Nguyễn Thị Hương	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	228	104	208,4	21,4	21,4					15.840.708					2.000.000			
6	Phạm Thành Đạt	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	230	25	284,3	82,6	82,6					295.941.500			3.674.500		16.000.000			
7	Trần Minh Thành	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	230	24	90,5	62,8	62,8					46.485.816	7.152.640	3.817.453			8.000.000			
8	Nguyễn Thị Em	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	229	91	685,2	52,9	52,9					39.157.638	12.115.656	8.435.004	15.850.000		8.000.000			
9	Nguyễn Thị Thanh Phương	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	228	102	268,7	91,2		91,2	91,2			1.110.816.000	414.356.020				20.000.000			
10	Nguyễn Ngọc Nữ	Ấp Cầu Xéo, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	44	412	1.691,9	141,7	141,7					284.533.600		2.364.643			16.000.000			
11	Nguyễn Thị Phước	Tổ 2, Kp. Gò Me, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	44	415	648,8	44,3	44,3					32.808.580		88.000			4.000.000			

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)				Đất do UBND quản lý	Diện tích đất hỗ trợ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản khác	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thường di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Trong đó đất trồng lúa	Trong đó đất ở										
12	Phạm Đình Dũng - Lê Thị Thu Thủy	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	228	101	231,6	51,4	28,6	22,8	22,8			335.118.500	157.219.664		5.100.000		16.000.000		513.438.164	
13	Trần Minh Hải	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	230	23	401,5	21,9	21,9					9.022.190	57.934				2.000.000		11.080.124	
14	Trần Thị Bích Ngân	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	230	26	332,8	117,6	117,6					224.105.715	958.000				16.000.000		241.063.715	
15	Huyền Thiế Phương	16/4 đường 53, ấp Trừn, xã Cù Chi, Tp.HCM	228	108, 160a	36,3	36,3	36,3					26.869.986					4.000.000		30.869.986	
16	Nguyễn Thị Di	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	228	212	95,1	22,6		22,6	22,6			56.974.952			5.100.000		16.000.000		353.342.952	
17	Nguyễn Quốc Vương - Trần Thị Kim Liên	Ấp Phước Hải, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	230	30	450,2	13,5	13,5					27.101.250	45.585.760		3.600.000		8.000.000		84.287.010	
18	Đặng Thị Ánh	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	230	40	970,0	15,7	15,7					31.517.750	5.876.300				4.000.000		41.394.050	
19	Nguyễn Minh Quang - Nguyễn Thị Thu Trang	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	229	9	96,9	31,5	31,5					63.236.250	63.609.600		1.697.900		12.000.000		140.543.750	hồ dân đề nghị thu hồi 98.5m ²
20	Nguyễn Mai Văn - Bùi Thị Bích Nhuận	Ấp Vạn Hải, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	44	106, 86	314,5	314,5	314,5		314,5			1.169.967.700					12.000.000		1.181.967.700	
21	Trần Văn Phi	Tổ 10, ấp 1, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	225	183	3.698,0	538,8	538,8		538,8			287.719.200	2.495.349				16.000.000		306.214.549	
22	Lê Văn Thanh (vắng chủ)	Ấp Trầu, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	46	8, 11, 12	2.619,5	91,9	91,9		91,9			68.061.140							68.061.140	
23	Phạm Văn Công (vắng chủ)	Ấp Trầu, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	45	3	49,7	49,7	49,7		49,7			36.807.820							36.807.820	
24	Phạm Thị Ngọc Anh (TSTĐ Phạm Thành Đạt)	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai										124.091.960			2.096.000				126.187.960	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)				Đất do UBND quản lý	Diện tích đất hồ trợ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản khác	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng đi đời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Nông nghiệp	Trong đó đất trồng lúa	Trong đó đất ở	Phi nông nghiệp										
25	Nguyễn Thị Duyên (TSTD Đào Thị Trúc Quỳnh)	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai												1.508.900	6.420.000				185.531.040	
26	Nguyễn Thị Ai Vân (TSTD Nguyễn Chinh Nhuận)	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai												152.232.625	5.665.500				157.898.125	
27	Huỳnh Trung Trục (TSTD Nguyễn Thị Hương)	Ấp 2, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai												60.159.228	9.171.000				69.446.628	
Cộng					15.484,3	2.228,9	2.080,2	994,9	148,7	148,7	-	-	4.505.539,214	2.231.906,204	21.062.729	67.724,500	-	224.000,000	7.050.232,647	
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:																				
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%:																				
Trong đó: - Kinh phí cho UBND cấp xã 0,525%:																				
- Kinh phí cho TPTQD 2,975%:																				
Tổng cộng (1+2):																				
7.050.232.647																				
246.758.143																				
37.013.721																				
209.744.421																				
7.296.990.790																				

Bảng chữ: Sáu tỷ, chín trăm tám mươi triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm ba mươi một đồng.

LẬP BIỂU

KIỂM TRA

TỔ PHÓ TỐ BỒI THƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thị Kim Phượng

Lê Nguyễn Quang Vinh

Phan Lê Duy An

Mai Ngọc Thắng

